

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST  
Ngày 21-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Mai Xuân Hòa – Chủ tịch Hội nông dân huyện Hải Hậu, nguyên Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Hải Hậu;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi – Giáo viên Trường PTTH Hải Hậu A, huyện Hải Hậu.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Vũ Hoàng Trung N**, sinh ngày 19/01/2002; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H, sinh năm 1979 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1979; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2021 đến ngày 29/6/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt.

**- Bị hại:** Cháu Nguyễn Kiều V, sinh ngày 03/11/2004. Vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 (là bố mẹ đẻ cháu V). Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm 9 HA, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

*Người đại diện theo ủy quyền của anh T, chị T:* Anh Nguyễn Văn B, sinh

năm 1992 và chị Nguyễn Bích N, sinh năm 1997; cùng địa chỉ: Xóm 8 HA, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Theo giấy ủy quyền ngày 20/6/2021). Điều vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Đinh Thị Thanh T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. Có mặt.

*- Người làm chứng:*

1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1979; vắng mặt.
2. Anh Tiêu Văn T, sinh năm 2002; vắng mặt.
3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; vắng mặt.
4. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1957; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2019, thông qua mạng xã hội Facebook, Vũ Hoàng Trung N kết bạn làm quen với cháu Nguyễn Kiều V. Sau đó N và cháu V nảy sinh tình cảm yêu đương. Quá trình nói chuyện với nhau, N bảo cháu V quay các đoạn Video không mặc quần áo, quay phần ngực và bộ phận sinh dục của cháu V gửi cho N thì V đồng ý và đã quay, gửi cho N 10 đoạn video có nội dung nhạy cảm.

Đến khoảng đầu tháng 4/2021, do thiếu tiền tiêu sài cá nhân, N nảy sinh ý định sử dụng các video nhạy cảm của cháu V để đe dọa, uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản nên hồi 01 giờ 34 phút ngày 14/4/2021, N giả danh hacker, sử dụng tài khoản Facebook “Vũ Hoàng Trung N” của N nhắn tin cho cháu V thông báo tài khoản của N đã bị hack, chủ tài khoản mất quyền truy cập và hacker đã có được 10 video nhạy cảm của cháu V, yêu cầu cháu V phải đưa 10.000.000 đồng cho 01 video, nếu không sẽ phát tán những video lên mạng xã hội và hẹn đúng 12 giờ ngày 15/4/2021 phải mang tiền đến địa chỉ ngõ 3, phường Quan Nhân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội giao nộp, nếu chậm 01 phút thì hacker sẽ chia sẻ 01 video lên mạng xã hội. Tương thật, cháu V sử dụng mạng xã hội Zalo nhắn tin thông báo cho N nội dung sự việc trên. Để tạo lòng tin, N nói với cháu V đúng là tài khoản Facebook của N đã bị hack và đang tìm cách lấy lại, đồng thời khuyên cháu V nên thực hiện theo lời của hacker để không bị phát tán video. N hướng dẫn cháu V xin tiền của bố mẹ với lý do trong quá trình đi chơi đã làm hỏng máy ảnh của bạn, chi phí sửa chữa hết 100.000.000 đồng và N đã thanh toán giúp cháu V. Sau đó, N gọi điện cho bố của cháu V là anh Nguyễn Văn T hiện đang làm ăn, sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu nhanh chóng chuyển tiền trả N. Đến 12 giờ ngày 15/4/2021,

biết cháu V chưa xin được tiền của bố mẹ, N tiếp tục giả danh hacker nhắn tin đe dọa. N lập ra tài khoản Facebook ảo có tên “Hoàng Anh Sahara” và sử dụng tài khoản “Vũ Hoàng Trung N” gửi 01 video tới tài khoản ảo rồi chụp ảnh màn hình gửi cho cháu V, kèm theo thông báo: Do cháu V chậm nộp tiền nên hacker đã phát tán video trên cho bạn của N. Đồng thời, N nhắn tin qua tài khoản Zalo khuyên cháu V làm theo lời của hacker đưa tiền cho N để N chuyển cho hacker. Do hoang mang, lo sợ nên cháu V đã tâm sự nội dung sự việc với mẹ của mình là chị Nguyễn Bích Ngọc thì chị Ngọc đồng ý cho cháu V mượn số tiền 100.000.000 đồng để giải quyết công việc. Sau đó, cháu V hẹn N đến quán cà phê Cát Tường ở phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định để đưa tiền cho N mang lên Hà Nội đưa cho hacker, N đồng ý.

Khoảng 17 giờ ngày 15/4/2021, N thuê anh Tiêu Văn T chở N từ Hà Nội về quán cà phê Cát Tường gặp cháu V để lấy tiền. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi N vừa nhận của cháu V số tiền 100.000.000 đồng rồi cầm tiền đi ra đến cửa quán thì bị Công an huyện Hải Hậu bắt quả tang, thu giữ của N 100.000.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 cùng số thuê bao 0852.276.999. Ngoài ra, còn tạm giữ của cháu V 01 đơn xác nhận do N viết khi giao nhận tiền và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5 có số thuê bao 0358.848.834. Quá trình điều tra, Vũ Hoàng Trung N đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường số tiền 100.000.000 đồng tổn thất về mặt tinh thần cho cháu V. Sau khi nhận tài sản, cháu V và gia đình không đề nghị gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 60/CT-VKSHH ngày 23/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Vũ Hoàng Trung N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ N quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng Trung N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng Trung N từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự do các bên đã thỏa thuận xong, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 và tịch thu cho tiêu hủy 01 sim điện thoại có số thuê bao 0852.276.999 của Vũ Hoàng Trung N; trả lại cháu Nguyễn Kiều V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, có thể sim số thuê bao 0358848834.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Đinh Thị Thanh Tâm trình bày:* Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Vũ Hoàng Trung N là đúng người, đúng tội. Hành vi của bị cáo đã gây ra đối với bị hại Nguyễn Kiều V là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên bị cáo tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ nông nổi, đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, cùng với gia đình bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại 100.000.000 đồng, được bị hại tha thứ và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về dân sự hai bên đã thỏa thuận giải quyết xong với nhau, đến nay phía bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận đã phạm tội, xin lỗi gia đình bị hại. Bị cáo xin hứa sửa chữa lỗi lầm đã gây ra và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vũ Hoàng Trung N và bị hại Nguyễn Kiều V quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook từ tháng 09/2019, sau đó đã nảy sinh tình cảm yêu đương. Một thời gian sau, N đã bảo cháu V quay các đoạn video không mặc quần áo, quay phần ngực và bộ phận sinh dục của cháu V gửi cho N thì V đồng ý và đã quay, gửi cho N 10 đoạn video có nội dung nhạy cảm. Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên từ ngày 14/4/2021 đến ngày 15/4/2021, N đã sử dụng thủ đoạn giả danh là Hachker nói đã chiếm được quyền truy cập tài khoản Facebook “Vũ Hoàng Trung N” của N (hách tài khoản facebook) lấy được 10 đoạn video nhạy cảm không mặc quần áo của cháu V dọa phát tán lên mạng xã hội để uy hiếp tinh thần của cháu V yêu cầu đưa số tiền 100.000.000 đồng. Do lo sợ bị đưa hình ảnh nhạy cảm lên

mạng xã hội, cháu V đã vay tiền của người thân để đưa cho bị cáo. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/4/2021 tại quán cafe Cát Tường ở phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định sau khi V giao số tiền trên cho N thì bị Công an bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 170. Tội “Cưỡng đoạt tài sản quy định”:

*“ 1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*a) ...*

*d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”.*

[3] Xét bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng thủ đoạn đe dọa đáng ảnh hưởng cảm của người khác lên mạng xã hội nhằm uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của người khác. Vì vậy, cần xét xử nghiêm khắc bị cáo để răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại, được bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo nhưng xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có ý thức sửa chữa lỗi lầm nên căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo như ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét bị cáo còn sống phụ thuộc gia đình,

còn đang đi học, chưa có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận xong về việc bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại, đến nay bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 thu giữ của bị cáo, bị cáo đã dùng để liên lạc, sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn chiếc sim số thuê bao 0852.276.999 của bị cáo không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, có sim số 0358848834 là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Kiều V nên cần trả lại cho bị hại sử dụng.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng do bị cáo chiếm đoạt của bị hại, có nguồn gốc là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Bích Ngọc cho bị hại mượn, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ngọc là phù hợp pháp luật nên không xem xét điều chỉnh.

[9] Đối với anh Tiêu Văn Thịnh được bị cáo thuê chở từ thành phố Hà Nội về thành phố Nam Định để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng anh Thịnh không biết, không được bị cáo bàn bạc hoặc hứa hẹn gì nên không có căn cứ xử lý.

[10] Trong quá trình điều tra, cháu Nguyễn Kiều V khai đã có quan hệ tình dục với bị cáo nhiều lần, lần đầu tiên vào khoảng tháng 09/2019 khi cháu V mới 14 tuổi 10 tháng và lần cuối cùng khoảng tháng 03/2021 khi cháu V đã trên 16 tuổi. Qua đối chất, bị cáo chỉ thừa nhận bắt đầu có quan hệ tình dục với Nguyễn Kiều V lần đầu tiên từ tháng 02/2021 khi cháu V đã trên 16 tuổi, lần gần nhất là vào tháng 03/2021. Ngoài lời trình bày của bị hại thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo có quan hệ tình dục với bị hại khi bị hại chưa đủ 16 tuổi nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu không có căn cứ xử lý bị cáo về hành vi “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

[11] Án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng Trung N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

1.2. Xử phạt Vũ Hoàng Trung N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. (Được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2021 đến ngày 29/6/2021).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của Vũ Hoàng Trung N.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim điện thoại có số thuê bao 0852.276.999 của Vũ Hoàng Trung N.

Trả cho cháu Nguyễn Kiều V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, có sim số 0358848834.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Vũ Hoàng Trung N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

- UBND xã H: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người tham gia tố tụng khác: 03 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**Phạm Trung Kiên**